

68/140



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
 Lần đầu: 19/1/6/2013

48 x 124



Composition: Each tablet contains:
 Alpha chymotrypsine, 4200 units chymotrypsine USP
 Excipients q.s. _____ one tablet

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
 Alpha chymotrypsin, 4200 đơn vị chymotrypsin USP
 Tá dược vừa đủ _____ 1 viên nén

Indications, Contraindications, Administration
 - Dosage: See package insert inside.

Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng - Liều dùng:
 Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.

Rx Thuốc bán theo đơn/ Prescription drug

CHYMOBEST

Alpha chymotrypsin



KHÁNG VIÊM
CHỐNG PHỤ NẾ

Hộp 2 vỉ x 10 viên nén
 Box of 2 blisters of 10 tablets

Uống hoặc ngậm dưới lưỡi
 Oral route or sublingual

CHYMOBEST
Alpha chymotrypsine

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Storage: Storage in dry place, below 30°C, protect from light.

CHYMOBEST
Alpha chymotrypsine

Sản xuất tại/ Manufactured by:
 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY/
 HENRI PHARMACEUTICAL JSC
 LÁ KHÉ - HÀ DƯƠNG - HÀ NỘI
 LA KHE - HA DUONG - HA NOI CITY



Tiêu chuẩn áp dụng/Specification:
 DSVN (Vietnamese Pharmacopoeia IV),
SDK (Reg.No) :
 Số 06 SK (Loại Mới) :
 Ngày SX (Ngày dùng):
 HD (Exp. Date) :

Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
 Keep out of reach of children.
 Carefully read the accompanying instruction before used.

130 x 18 x 60 (mm)



CHYMOBEST
Alpha chymotrypsin

KHANG VIEM
CHONG PHU NE

Box of 10 tablets of 0.1 tablets
Oral route or sublingual

CHYMOBEST
Alpha chymotrypsin

KHANG VIEM
CHONG PHU NE

Box of 10 tablets of 0.1 tablets
Oral route or sublingual

R Prescription drug

CHYMOBEST
Alpha chymotrypsin

KHANG VIEM
CHONG PHU NE

Box of 10 tablets of 0.1 tablets
Oral route or sublingual

R Thuốc Bản Thảo Đơn

CHYMOBEST
Alpha chymotrypsin

KHANG VIEM
CHONG PHU NE

Hộp 10 vỉ x 10 viên
Ưng hoặc ngậm dưới lưỡi

Composition: Each tablet contains:
Alpha chymotrypsin 4200 units (chymotrypsin USP)
Excipients q.s.

**Indications, Contraindications, Absolutio-
nism -** Damage to mucous membranes.
Storage: Store in a dry place, below 30°C.
Protect from light.

Special Precautions: Contraindicated in
patients with known hypersensitivity to
any component of the accompanying formulation.
Keep out of reach of children.

Side effects:
No side effects have been reported.
How to use:
See package insert for details.
How to Store:

Thành phần: Mỗi vỉa viên chứa:
Alpha chymotrypsin 4200 đơn vị chymotrypsin USP
13 chất phụ gia q.s.

**Chỉ định, Chống chỉ định, Cần dùng - Lưu
ý:** Tổn thương niêm mạc.
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh
ánh sáng.

Thận trọng: Không dùng ở bệnh nhân dị ứng
với bất kỳ thành phần nào.

Chú ý: Tránh xa tầm tay trẻ em.

HT Sản xuất và phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Hà Nội
Lĩnh vực: Dược phẩm

HT Sản xuất và phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Hà Nội
Lĩnh vực: Dược phẩm



**Hướng dẫn sử dụng thuốc
CHYMOBEST**

- **Dạng thuốc:** Viên nén.
 - **Qui cách đóng gói:** Hộp 2 vỉ x 10 viên và hộp 10vỉ x 10 viên. Kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
 - **Công thức bào chế cho 1 đơn vị (1 viên) thành phẩm:** Mỗi viên nén chứa:

Alpha chymotrypsin	4200 đơn vị chymotrypsin USP
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Cellactose, lactose khan, magnesi stearat, tinh dầu bạc hà).
 - **Dược lực học:** Alpha chymotrypsin là enzym được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen, chiết xuất từ tụy bò. Alpha chymotrypsin là enzym thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptid ở liền kề các acid amin có nhân thơm. Alpha chymotrypsin được sử dụng nhằm giảm viêm và phù nề mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.
 - **Dược động học:**

Thuốc hấp thu tốt qua đường tiêu hoá. Thải trừ qua phân và nước tiểu.
 - **Chỉ định:**

Thuốc chống phù nề, chống viêm dạng men. Điều trị các trường hợp phù nề sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật.
Giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.
 - **Cách dùng và liều dùng:**

Uống: 2 viên/ lần x 3-4 lần/ngày.
Ngậm dưới lưỡi: 4 - 6 viên/ngày, chia làm nhiều lần (thuốc sẽ tan và hấp thu từ từ dưới lưỡi).
(Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc)
 - **Chống chỉ định:** Mẫn cảm với một trong những thành phần của thuốc.
 - **Thận trọng:** Vì khả năng gây mất dịch kính, nên không khuyến cáo dùng chymotrypsin trong phẫu thuật đục nhân mắt ở người bệnh dưới 20 tuổi. Không dùng thuốc cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.
 - **Tác động của thuốc khi lái xe hoặc vận hành máy móc:** Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.
 - **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất của thuốc là tăng nhất thời nhãn áp do các mảnh vụn dây chằng bị tiêu hủy làm tắc mạng bó dây.
- * Ghi chú: "Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc"**

- Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác: Chưa có báo cáo
- Quá liều và cách xử trí: Chưa có báo cáo.
- Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.** Khi thuốc có biểu hiện biến màu, bột ẩm, mờ nhãn...hoặc có biểu hiện nghi ngờ khác phải hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.
- Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30⁰C, tránh ánh sáng.
- Tiêu chuẩn áp dụng: DĐVN IV.

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM

"*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ*"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội
ĐT: 04..33522203 FAX: 04..33522203
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Tổng giám đốc

**DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Bá Lai

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh